

## VỀ PHÂN LOẠI BẢN ĐỒ DU LỊCH

Trần Đức Thanh

Trường đại học Tổng hợp Hà Nội

### §1.

Trong số các bản đồ chuyên đề, bản đồ du lịch gần đây đã vươn lên một vị trí khá quan trọng. Số lượng các bản đồ du lịch ở Việt Nam trong những năm gần đây đã gia tăng rõ rệt. Chưa có một loại bản đồ chuyên đề nào lại thu hút được sự chú ý của nhiều chuyên gia trong và ngoài ngành bản đồ đến như vậy. Theo thống kê chưa đầy đủ của chúng tôi, chỉ riêng Hà Nội có đến 8 bản đồ du lịch đã xuất bản từ năm 1988 đến nay. Đó là chưa kể đến những bản tác giả đã và đang hoàn thành tại các cơ sở. Trong khi đó hầu như chưa có mấy công trình nghiên cứu quan tâm thích đáng đến những vấn đề lý thuyết của thể loại bản đồ này. Tất nhiên đây cũng là tồn tại chung của bản đồ học nước ta như Nguyễn Trần Cầu đã nhận xét [5].

Một vướng mắc mà những người làm công tác giảng dạy bản đồ ở các trường thường gặp là bắt buộc phải bổ sung những xu thế mới của các ngành vào bài giảng trong khi hầu như không có tài liệu nào để tham khảo. Giảng dạy về bản đồ du lịch cũng gặp những vấn đề như vậy. Mục đích bài viết này không phải đưa ra một bảng phân loại bản đồ du lịch. Đây chỉ là một sự ghép nhặt, quy tụ chúng một cách sơ bộ để làm cơ sở cho các nhà bản đồ thảo luận, cho ý kiến, tiến tới đưa ra một bảng phân loại hợp lý, phục vụ giảng dạy cho sinh viên.

### §2.

Trước hết cùng thảo luận về định nghĩa bản đồ du lịch. Theo từ điển bách khoa toàn thư các danh từ địa lý thì "bản đồ du lịch là bản đồ chuyên đề trên đó thể hiện các đối tượng tự nhiên, văn hóa, xã hội như những đối tượng tham quan và phục vụ tham quan du lịch cho du khách".

Đây có lẽ là một định nghĩa khá chặt chẽ. Song nếu coi địa lý du lịch như một bộ phận của địa lý kinh tế thì có lẽ phải bổ sung phần bản đồ kinh tế du lịch, loại bản đồ không trực tiếp biểu diễn các đối tượng phục vụ tham quan, du lịch. Mặt khác theo định nghĩa của TWO (tổ chức du lịch quốc tế) thì du khách là những người rời bỏ nơi thường trú đến một nơi khác quá 24 tiếng đồng hồ và không với mục đích đi làm là chính. Như chúng ta đã biết, số người bản địa mua bản đồ du lịch nhiều khi chiếm một tỷ trọng rất lớn. Như vậy chúng ta có thể coi bản đồ du lịch là một loại bản đồ địa lý chuyên đề mà trên đó tập trung thể hiện những đối tượng nội dung có liên quan đến hoạt động du lịch phù hợp với chức năng, tên gọi và thể loại của nó.

### §3.

Trên cơ sở một quan niệm như trên về bản đồ du lịch, căn cứ vào các loại hình du lịch hiệu

hữu và dựa trên phương pháp phân loại bản đồ của Xalischev K. A. [9] chúng ta có thể sơ bộ phân chia các bản đồ du lịch như sau.

### 3.1. Phân loại theo chức năng

Xét theo chức năng của bản đồ chúng ta có:

#### - Bản đồ tuyên truyền, quảng cáo du lịch

Đó là loại bản đồ du lịch sơ lược. Các nội dung du lịch cần tuyên truyền quảng cáo được trình bày cường điệu, hấp dẫn. Màu sắc thường vui mắt, sắc sảo và tương phản. Có hai loại thường gặp:

a - loại vẽ bằng sơn trên vật liệu cứng (gỗ, sắt...) để trưng bày nơi công cộng (ven đường đi, gần điểm du lịch, nơi triển lãm...);

b - loại in trên giấy đẹp thường được phân phát trên máy bay, khách sạn, cuộc gặp gỡ, hội nghị, triển lãm v.v.. Một yếu tố ngoài bản đồ rất được chú trọng là các dữ liệu (reference) về cơ quan quản lý hay phục vụ loại hình du lịch được quảng cáo.

#### - Bản đồ du lịch tra cứu

Bản đồ du lịch tra cứu là loại bản đồ du lịch mà trên đó các yếu tố nội dung được trình bày rất chi tiết. Các quy định về bản đồ học được tuân thủ nghiêm túc trong quá trình thành lập.

Ký hiệu mang nhiều thông tin về đặc điểm nội dung của đối tượng biểu diễn (vị trí, đặc điểm raster...).

#### - Bản đồ chỉ dẫn du lịch

Đây là một trong những loại bản đồ du lịch có nhu cầu nhiều nhất hiện nay. Đối tượng phục vụ chủ yếu của nó là du khách và khách tham quan. Thông thường các bản đồ này có tỷ lệ trung bình đến tỷ lệ lớn. Tùy thuộc lãnh thổ, tên gọi, loại hình du lịch được biểu diễn mà mức độ khái quát hóa có khác nhau. Những nội dung được chỉ dẫn trên bản đồ cũng thay đổi theo đặc điểm địa lý khu vực.

### 3.2. Phân loại theo đặc điểm địa lý du lịch khu vực

#### - Bản đồ du lịch miền núi

Lãnh thổ biểu diễn là vùng núi hay một quả núi riêng rẽ. Bản đồ thường có tỷ lệ trung bình đến tỷ lệ lớn. Đối tượng phục vụ chính là khách du lịch leo núi, thể thao, thám hiểm, săn bắn.... Những yếu tố nội dung địa lý chủ yếu lấy từ bản đồ địa hình. Phương pháp vờn bóng, biểu diễn lập thể địa hình khá thông dụng.

#### - Bản đồ du lịch miền ven biển

Lãnh thổ biểu diễn thường nhỏ, tỷ lệ bản đồ lớn. Những yếu tố nội dung chính thường thấy là các bãi tắm với những chỉ tiêu như nhiệt độ nước biển, nhiệt độ không khí, hướng gió và cấp gió, vật liệu đáy, các dòng biển địa phương ven bờ, độ sâu, độ dốc đáy, vạch cấm vượt, nguy cơ cá mập... Phần trên bờ tập trung vào biểu thị nhà nghỉ, khách sạn, nhà trọ, nhà ăn, chợ búa, trạm xá, công an, bến xe, mạng lưới giao thông.

#### - Bản đồ du lịch miền thôn quê

Nội dung chủ yếu của loại bản đồ này là các điểm dân cư nông thôn với những đặc trưng của

từng làng xóm (lịch sử, địa lý, tôn giáo, văn hóa...). Phải chú ý các phong tục tập quán của từng nơi giúp cho du khách dễ dàng hòa nhập với xã hội khi tham quan. Mạng lưới đường sá được trình bày tỷ mỉ với những đặc tính của nó.

#### - Bản đồ du lịch thành phố

Đây là loại bản đồ có nhu cầu lớn nhất từ trước đến nay. Đặc điểm biểu diễn và cấu trúc nội dung của nó có nhiều đặc điểm khác biệt.

Nền cơ sở của bản đồ này là mạng lưới đường, phố (bản đồ chỉ dẫn đường, phố). Mạng lưới đường, phố được biểu diễn khá đầy đủ và đóng vai trò quan trọng để quyết định chọn tỷ lệ bản đồ. Thông thường tỷ lệ loại bản đồ này khá lớn. Dựa vào thực tế các thành phố Việt Nam ta thấy tỷ lệ nhỏ nhất của thể loại này không nhỏ hơn 1:25 000. Trên bản đồ này mạng lưới các cơ sở ăn nghỉ được quan tâm hàng đầu đó là các khách sạn, nhà trọ, nhà hàng ăn, quán ăn đặc sản,...

Tiếp đó là các cơ sở tham quan, giải trí. Có lẽ đây là nội dung chính để bản đồ chỉ dẫn đường phố thông thường được gọi là bản đồ du lịch.

Các nơi giao dịch, mua bán cũng là một nội dung mà các du khách quan tâm. Ví dụ ngân hàng, chợ, cửa hàng.... Trong số những nội dung khác có thể kể đến nhóm nội dung về chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an ninh, về dịch vụ thông tin, về các cơ sở đào tạo....

#### - Bản đồ tuyến du lịch

Bản đồ tuyến du lịch tập trung chỉ dẫn những đặc điểm địa lý du lịch theo một lộ trình định sẵn. Theo dọc lộ trình đó chỉ dẫn cụ thể các điểm nghỉ và các đối tượng tham quan. Nếu những đối tượng địa lý du lịch hai bên lộ trình thừa thớt có thể rút ngắn đoạn đó lại song phải ghi chú khoảng cách thực của đoạn đường đó. Cũng như vậy đối với hướng rẽ. Hướng bắc nam có thể không thẳng theo khung bản đồ. Theo định nghĩa bản đồ địa lý chúng ta chỉ có thể gọi đây là sơ đồ tuyến du lịch. Tuy nhiên ở đây sơ đồ (theo nghĩa vừa nêu) được ưa chuộng hơn là bản đồ, nhất là khi tuyến kéo dài, nhiều chỗ rẽ.

#### - Bản đồ du lịch vùng

Xét về mặt lãnh thổ biểu diễn trên bản đồ này ta thấy nó có kích thước lớn, xét về đặc điểm địa lý du lịch khu vực ta thấy nó có thể bao trùm cả miền biển, miền núi, miền thôn quê và thành phố. Phương pháp thể hiện ở đây khá giống với ba loại đầu. Nó có thể là loại khái quát hay tra cứu.

### 3.3. Phân loại theo nội dung

Chỉ tiêu nội dung được xây dựng trên cơ sở các loại hình du lịch được trình bày trong các công trình của J. M. Lozato-Giotart [4], Pirognic [6], Kotljarov [3], Đặng Duy Lợi [2] và G. Caze [1]. Chúng ta có:

#### - Bản đồ du lịch khái quát

Thông thường loại bản đồ này dùng để biểu diễn một lãnh thổ rộng lớn và có tỷ lệ nhỏ. Các yếu tố nội dung địa lý du lịch được khái quát hóa thể hiện những đặc điểm riêng tại các điểm du lịch. Loại bản đồ này phản ánh tiềm năng, cơ cấu tổ chức và dịch vụ du lịch của các vùng. Đây là bức tranh về hiện trạng du lịch. Nó giúp cho người xem thấy được một cách tổng thể đặc điểm du lịch của lãnh thổ. Bản đồ này chỉ nêu những giá trị đặc trưng nhất của du lịch địa phương.

### **- Bản đồ du lịch ô tô**

Ở đây chúng tôi quan niệm về bản đồ cũng như bản đồ giao thông, bản đồ đường sắt và đường ô tô. Ngoài những nội dung chung nhất mà một bản đồ du lịch cần có (nền địa lý du lịch) người ta thường quan tâm các hiện tượng đá lở, trượt đất, sụt lún hai bên đường ô tô, đặc điểm chỗ giao nhau với đường sắt, độ nghiêng của đường (dưới 10%, từ 10% đến 15% và trên 15% chẳng hạn). Tên đường, khoảng cách giữa các nút giao thông là những chỉ tiêu quan trọng.

Trên bản đồ này người ta rất chú ý biểu diễn các trạm xăng, trạm sửa chữa và kiểm tra xe, máy ở ven đường. Đối với những đối tượng này việc ghi chú thời gian mở cửa là rất cần thiết (loại mở 24/24 giờ trong ngày, loại mở ca sáng, ca đêm...).

### **- Bản đồ du lịch xe đạp**

Một loại hình du lịch sẽ rất phát triển ở nước ta trong giai đoạn trước mắt. Hiện nay đã xuất hiện những điểm cho thuê xe đạp, nhất là ở các thành phố có đông du khách. Mạng lưới đường sá được thể hiện khá chi tiết, tỷ mỉ. Nhiều đoạn đường được ghi thời gian đi qua bằng xe đạp thay vì khoảng cách.

### **- Bản đồ du lịch đi bộ**

Nội dung đặc trưng của loại bản đồ này là thời gian đi của từng đoạn đường, đặc biệt là những đường khó đi (đường đèo, núi) những đoạn đường có cảnh đẹp, các điểm nghỉ dọc đường, các thông tin về địa lý y học ở vùng đi qua, những cơ sở có thể nhờ trợ giúp khi cần thiết.

### **- Bản đồ du lịch hang động**

Trên nền bản đồ chung chỉ thể hiện vị trí các hang động, các lối tiếp cận hang, các hang được phép đến (vì lý do này hay lý do khác). Các số liệu về từng hang (trắc lượng hình thái, các chỉ tiêu môi sinh trong và ngoài cửa hang... được thể hiện trên các sơ đồ chêm (inset) hay sơ đồ bổ trợ (additional). Tỷ lệ các sơ đồ này thường khá lớn (từ 1:100 đến 1:1000) tùy theo độ lớn của hang song ít thấy tỷ lệ nhỏ hơn 1:1000.

### **- Bản đồ du lịch thể thao**

Có nhiều loại hình du lịch thể thao khác nhau. Bản đồ du lịch thể thao phụ thuộc vào điều kiện địa lý du lịch khu vực, vào các phương thức tổ chức thể thao và tùy thuộc vào loại hình thể thao.

### **- Bản đồ du lịch lễ hội**

Lễ hội ở nước ta rất phong phú và nó là một trong những tiềm năng du lịch lớn của Việt Nam. Tùy theo chức năng và tỷ lệ mà bản đồ du lịch lễ hội được trình bày cho cả một vùng rộng lớn hay cho một địa phương nào đó. Điều quan trọng trong những nội dung của nó là thời gian tổ chức, ý nghĩa của lễ hội, trình tự diễn biến lễ hội...

### **- Bản đồ du lịch tôn giáo**

Trong thời gian gần đây nhu cầu hành hương tôn giáo ở nước ta có chiều hướng gia tăng. Tuy nhiên người Việt đi lễ đình, chùa, đền không phải hẳn thực sự là con chiên giống như tín đồ đạo Hồi hay đạo Thiên chúa. Có hai lý do chính để khẳng định điều này. Một là ở nước ta có khá nhiều tôn giáo phương Đông hòa quyện lại. Có đạo Phật với hệ thống chùa chiền, đạo giáo với hệ thống đền, đài, có đạo thờ cúng tổ tiên v.v.... Thứ hai là rất nhiều người đi lễ đều không biết cầu hành lễ như thế nào. Theo chúng tôi trên bản đồ tôn giáo (tôn giáo phương Đông) phải thể

hiện cả trình tự hành lễ, phải giúp du khách phân biệt được sự khác nhau giữa một số tôn giáo phương Đông chính ở nước ta. Cũng như bản đồ lễ hội, trên bản đồ du lịch tôn giáo có chỉ ra cả thời kỳ hành hương của một số điểm du lịch.

#### - Bản đồ du lịch sẵn bán

Nội dung khác biệt ở đây là những vùng được phép sẵn bán. Các trạm kiểm tra cấp giấy phép (bán vé), các loại thú được phép sẵn bán và thời kỳ được phép sẵn bán.

#### - Bản đồ du lịch câu cá

Chủ yếu ở những vùng có hồ nước. Bản đồ này thể hiện cả độ sâu đáy nước, các dòng xoáy, hố castơ ngầm v.v...

#### - Bản đồ kinh tế du lịch

Khác với tất cả các bản đồ kể trên, bản đồ kinh tế du lịch chủ yếu phục vụ công tác nghiên cứu hoạt động kinh tế ngành du lịch. Nó ít được du khách quan tâm hơn cả. Như một bản đồ kinh tế ngành, người ta biểu diễn các chỉ tiêu phát triển kinh tế ở một thời điểm nào đó hay qua các thời kỳ khác nhau. Cũng có thể thể hiện những dự báo phát triển du lịch trong tương lai.

#### - Bản đồ quy hoạch du lịch

Cũng như bản đồ kinh tế du lịch, đối tượng phục vụ chính của loại bản đồ này không phải là du khách. Dựa vào các tư liệu điều tra về tiềm năng du lịch khu vực các chuyên gia đề xuất các hướng khai thác, quy hoạch du lịch lãnh thổ. Nội dung loại bản đồ này thay đổi theo điều kiện địa lý du lịch từng địa phương, vào mức độ điều tra và vào quan điểm quy hoạch của tác giả.

### 3.4. Phân loại theo tỷ lệ

Chúng ta có thể có bốn loại sau:

#### - Bản đồ tỷ lệ nhỏ

Dùng để biểu diễn một lãnh thổ rộng lớn như một khu vực, một quốc gia, một vùng nào đó có tỷ lệ từ 1:1000000 trở xuống.

#### - Bản đồ tỷ lệ trung bình

Dùng để biểu diễn cho lãnh thổ các tỉnh hoặc một khu du lịch. Tỷ lệ dao động từ 1: 100 000 đến 1: 1 000 000

#### - Bản đồ tỷ lệ lớn

Dùng cho bản đồ các thành phố các cụm điểm du lịch. Đó là những bản đồ có tỷ lệ lớn hơn 1 : 100 000

#### - Bình đồ (plan)

Dùng để biểu diễn cho một điểm du lịch, những chi tiết của vùng du lịch, hang động, thể thao, v.v....

### 3.5. Phân loại theo lãnh thổ

Có các loại bản đồ như sau:

- Du lịch châu lục.
- Du lịch khu vực.
- Du lịch quốc gia.
- Du lịch từng điểm.

### 3.6. Phân loại theo phương pháp trình bày

- Trình bày bằng các phương pháp bản đồ thông thường.

- Trình bày bằng phương pháp biểu diễn toàn cảnh.
- Trình bày bằng phương pháp mỹ thuật.

### 3.7. Phân loại theo dạng

- Bản đồ gấp.
- Bản đồ tờ rời.
- Bản đồ nổi.
- Atlas.

Trên đây là sự sắp xếp sơ bộ của chúng tôi về các bản đồ du lịch. Để đi đến thành lập một bảng phân loại đúng đắn chắc chắn phải có sự nghiên cứu sâu hơn và tỷ mỉ hơn.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Caze. G., L'aménagement touristique. Presses Universitaire de France, Paris 1980.
2. Đặng Duy Lợi, Đánh giá và khai thác các điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên huyện Ba Vì phục vụ mục đích du lịch. Luận án PTS. Hà Nội 1992.
3. Kotljarov E. V., Địa lý nghỉ ngơi và du lịch. Nxb Tư tưởng Moskva 1978 (tiếng Nga).
4. Lozato - Giotart, Géographie du tourisme. Nxb Masson. Paris - Milan - Barcelone - Mexico. 1990.
5. Nguyễn Trần Cầu, Vấn đề nghiên cứu lý thuyết phương pháp luận trong khoa học bản đồ ở Việt Nam. Trắc địa bản đồ số 4-1991.
6. Pirognic I. I., Cơ sở địa lý du lịch và dịch vụ tham quan. Nxb "Đại học Tổng hợp" Minsk 1985 (tiếng Nga).
7. Trần Đức Thanh, Một số ý kiến ban đầu về nội dung bản đồ du lịch thành phố. Trắc địa bản đồ số 2.1993.
8. Vũ Bích Vân, Về hệ thống bản đồ phục vụ hoạt động du lịch. Trắc địa bản đồ số 1.1993.
9. Xalischew K. A. Bản đồ luận. Nxb MGU. 1976 (Tiếng Nga).

## ABOUT THE CLASSIFICATION FOR THE TOURIST MAPS

*Tran Duc Thanh*  
*Hanoi University*

**1. Definition:** Tourist map is a thematic map, the informations which can be represented in are closely related to the tourist activities and conformed to it's function, kind and name.

### **2. Classification:**

Basing on the methodology of cartology and tourist geography the author makes and primary classification for the tourist maps by the following criteria:

- Function of the map,
- Tourist geography characteristics of the region,
- Tourist contents of the maps,
- Map scalls,
- Largness of the region cartographed,
- Methods of representation,
- Map kind.